TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HC-PT
Ngày: 15/02/2023
V/v khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ

Các Thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Ông Phạm Hùng Nuôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 tháng 02 và ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2022/TLPT-HC ngày 10 tháng 11 năm 2022, về: "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐ-PT ngày 12/01/2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K

Địa chỉ: đường P, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị B. Chức vụ: Giám đốc.

* Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Công T, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Nguyễn Văn T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ (văn bản uỷ quyền ngày 30/9/2022).

Người bị kiện: Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S.

Địa chỉ: H, phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

* Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Liên H - Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S (Có mặt).

Địa chỉ: H, phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (văn bản uỷ quyền ngày 30/11/2022).

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ, người đại diện của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K (sau đây viết là Công ty K) trình bày: Tháng 11/2020 Chi cục thuế khu vực thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tiến hành lập Biên bản kiểm tra tại Công ty K. Qua kiểm tra Đoàn kiểm tra truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp (sau đây viết là TNDN) năm 2019 với số tiền 2.284.575.758 đồng, do Công ty K không được ưu đãi thuế TNDN cho trường hợp doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư vào địa bàn thuộc danh mục có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn như Công ty K tự xác định và truy thu thuế TNDN năm 2020 với số tiền 753.873.763 đồng do Công ty K không được áp dụng ưu đãi thuế TNDN cho trường hợp doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư vào địa bàn thuộc danh mục có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn như Công ty K tự xác định. Chi Cục thuế cho rằng Công ty K không được ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 22/12/2013 là vì Chi cục thuế căn cứ Công văn số 818/CT-THTT ngày 30/10/2020 của Cục Thuế tỉnh S gửi Chi cục thuế khu vực thành phố S về việc xác định ưu đãi thuế TNDN của Công ty K. Nội dung công văn cho rằng Công ty K là đơn vị hoạt động thương mại, chỉ có thu nhập duy nhất ngoài địa bàn ưu đãi (mua hàng hoá ở Cà Mau và bán ra ở thành phố Hồ Chí Minh) nên Công ty K không được áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo trường hợp doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư vào địa bàn thuộc danh mục có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn như công ty tự xác định. Từ đó Chi Cục thuế truy thu thuế ưu đãi doanh nghiệp đối với Công ty K.

Ngày 30/12/2020 Chi Cục trưởng Chi Cục thuế ban hành Quyết định số 2368/QĐ-CCT về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty K, truy thu thuế số tiền 3.038.449.521 đồng. Số tiền chậm nộp tiền thuế năm 2019 và năm 2020 là 199.840.697 đồng. Tổng số tiền truy thu thuế và chậm nộp là 3.238.290.218 đồng.

Công ty K là doanh nghiệp có trụ sở và hoạt động tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng, địa phương được ưu đãi thuế doanh nghiệp theo quy định. Công ty K không có chi nhánh, văn phòng đại diện và cũng không có đầu tư dự án ngoài địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty K đều thực hiện tại Sóc Trăng và có kê khai thuế tại Sóc Trăng. Ngoài ra Quyết định số 2368 nêu trên được ban hành dựa trên Biên bản kiểm tra thuế vào tháng 11/2020 nhưng không có ghi ngày và biên bản căn cứ vào Công văn 818/CT-TTHT ngày 30/10/2020 của Cục thuế tỉnh Sóc Trăng, trong khi biên bản kiểm tra thuế thực hiện vào tháng 11/2020, là chưa kiểm tra thuế mà lại xác định Công ty K không có thu nhập phát sinh ngoài địa bàn ưu đãi thuế. Đoàn kiểm tra không căn cứ vào tình hình thực tế tại doanh nghiệp có đáp ứng điều kiện ưu đãi hay không mà chỉ căn cứ vào Công ty K mua vào, bán ra không thuộc địa bàn tỉnh Sóc Trăng thì cho rằng thu nhập phát sinh ngoài địa bàn là không đúng quy định của pháp luật, việc áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động thương mại phải được xem xét trên cơ sở thực tế đáp ứng các điều kiện ưu đãi của dự án đầu tư, không xét đến việc người mua hàng hóa có

thuộc địa bàn hay lĩnh vực ưu đãi hay không, đoàn kiểm tra không thực hiện đúng hướng dẫn tại Điều 22 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính về thực hiện thủ tục ưu đãi thuế TNDN. Do đó việc Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S ban hành quyết định truy thu thuế TNDN trên đối với Công ty K là không đúng theo quy định của pháp luật về thuế, nên quyền lợi chính đáng của Công ty K bị xâm phạm.

Vì vậy, Công ty K yêu cầu Toà án huỷ Quyết định số 2368/QĐ-CCT ngày 30/12/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện trình bày: Căn cứ Quyết định số 01/QĐ ngày 27/8/2020 và thông báo về việc giải thể doanh nghiệp của Công ty K, Chi Cục thuế đã ban hành Quyết định số 2084/QĐ-CCT ngày 06/11/2020, kiểm tra đối với Công ty K. Qua kiểm tra thì Đoàn kiểm tra nhận thấy Công ty K không phát sinh doanh thu trên địa bàn được ưu đãi thuế doanh nghiệp, tức là không phát sinh doanh thu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, mà phát sinh doanh thu ngoài địa bàn được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể Công ty K chỉ mua hàng tại một công ty duy nhất là Công ty TNHH Sản xuất thương mại và dịch vụ H ở Cà Mau và bán cho một công ty duy nhất là Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ N tại thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra và phát hiện hành vi vi phạm thì Công ty K đã có quyết định giải thể và thông báo giải thể. Do đó Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 26 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính không xử phạt vi phạm hành chính về thuế mà áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nên đã ban hành Quyết định số 2368/QĐ-CCT ngày 30/12/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty K đối với hành vi kê khai sai, thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp do Công ty K tự xác định được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, nhưng Đoàn kiểm tra đã xác định không thuộc trường hợp được hưởng ưu đãi miễn thuế theo quy định tại khoản 17 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ. Tuy nhiên về hình thức của quyết định có sai sót trong áp dụng biểu mẫu theo quy định, nhưng nội dung của quyết định là đúng, quyết định hành chính ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Công ty K.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, quyết định như sau:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính;

- Căn cứ khoản 2 Điều 65; khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 108, Điều 137, Điều 139, Điều 142 Luật Quản lý thuế năm 2019; Điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; Khoản 17 Điều 1 Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ; Điều 45 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020; Điểm c khoản 1 Điều 2, điểm d khoản 1 Điều 26, khoản 2 Điều 21 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính;

Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015/TT-BTC hướng dẫn thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP.

- Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TM& DV K về việc yêu cầu huỷ Quyết định số 2368/QĐ-CCT ngày 30/12/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Về án phí hành chính sơ thẩm: Công ty TNHH TM& DV K phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH TM& DV K đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0000196 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Như vậy, Công ty TNHH TM& DV K đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/9/2022 Công ty TNHH TM & DV K và người đại diện theo ủy quyền ông Trần Công Tú nộp trực tiếp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TM & DV K.

Tại phiên tòa, người khởi kiện không rút lại đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các đương sự không đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2368 ngày 30/12/2020 của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Lý do: Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đánh giá chứng cứ chưa khách quan, áp dụng quy định pháp luật không đúng, tuyên án trái pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định Luật Tố tụng hành chính; các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH TM & DV K, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TM & DV K, hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo lập ngày 30/9/2022 của người khởi kiện Công ty TNHH TM & DV K và người đại diện theo ủy quyền ông Trần Công T nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ngày 30/9/2022 là hợp lệ, đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại Điều 204, 205, 206 Luật Tố tụng hành chính. Theo Đơn kháng cáo, người kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2368/QĐ-CCT, ngày 30/12/2022 của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S, về việc xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế đối với Công ty TNHH TM & DV K.

[2] Xét kháng cáo của Công ty TNHH TM & DV K, nhận thấy:

[2.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Công ty K khởi kiện yêu cầu huỷ Quyết định số 2368/QĐ-CCT ngày 30/12/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S (sau đây viết tắt là Quyết định số 2368), theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính thì quyết định hành chính trên là đối tượng khởi kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng là đúng quy định.

[2.2] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 2368/QĐ-CCT ngày 30/12/2020 đã ban hành và tống đạt cho Công ty K theo quy định. Ngày 19/7/2021 Công ty K đã nộp đơn khởi kiện tại Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng thông qua dịch vụ bưu chính, yêu cầu huỷ Quyết định số 2368, căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2.3] Về pháp luật áp dụng: Việc kiểm tra thuế tại Công ty K và phát hiện vi phạm vào tháng 11/2020 (không ghi ngày) nên cấp sơ thẩm áp dụng các văn bản Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Quản lý thuế năm 2019 và các văn bản hướng dẫn áp dụng tại thời điểm phát hiện vi phạm, để xét tính hợp pháp của Quyết định bị khởi kiện là phù hợp.

[2.4] Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính: Theo quy định tại khoản 2 Điều 137 Luật Quản lý thuế năm 2019 thì: *"Đối với hành vi trốn thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu thì thời hiệu xử phạt là 05 năm kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm"*. Căn cứ Biên bản kiểm tra vào tháng 11/2020 (không ghi ngày), thì Công ty K thực hiện hành vi khai sai thuế từ ngày 26/7/2019. Đến ngày 30/12/2020, Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S ban hành Quyết định số 2368 về việc xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế đối với Công ty K là còn thời hiệu.

[2.5] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Công ty K đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, chịu sự quản lý về kê khai thuế của Chi cục thuế

khu vực thành phố S, cho nên Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty K là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 137, Điều 142 Luật Quản lý Thuế năm 2019.

[2.6] Xét về biện pháp xử phạt: Quyết định số 2368 về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hình phạt chính không xử phạt, mà áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả truy thu thuế số tiền 3.038.449.521 đồng. Số tiền chậm nộp tiền thuế năm 2019 và năm 2020 là 199.840.697 đồng. Tổng số tiền truy thu thuế và chậm nộp là 3.238.290.218 đồng, Quyết định nêu trên về hình phạt chính không xử phạt vi phạm hành chính về thuế do Công ty K đã có quyết định giải thể của công ty, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 26 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 65, khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 108, Điều 137, Điều 139, Điều 142 Luật Quản lý thuế năm 2019 thì Công ty K vẫn phải khắc phục hậu quả là truy thu thuế và tiền chậm nộp thuế vào Ngân sách nhà nước là không đúng về hình thức.

[2.7] Ngoài ra, việc kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp là do cán bộ quản lý thuế hướng dẫn (tại phiên tòa phúc thẩm đại diện người bị kiện thừa nhận) do đó Công ty K kê khai từ năm 2019 đến năm 2020 hoàn toàn không gian dối để kê khai sai về thuế nhằm để trốn tránh việc đóng thuế TNDN. Vấn đề ở đây là do cán bộ quản lý thuế sau gần 02 năm mới phát hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty K không thuộc đối tượng được ưu đãi trên địa bàn hoạt động kinh doanh mới tiến hành kiểm tra. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện thừa nhận: Quyết định số 2368 chỉ căn cứ duy nhất là công văn số 818 ngày 30/10/2020 của Cục trưởng cục thuế tỉnh Sóc Trăng và công văn số 3720/TCT-CS ngày 01/10/2018 của Tổng cục thuế để xử phạt vi phạm hành chính Công ty K là không đúng. Vì các Công văn này về hình thức và nội dung hướng dẫn, chỉ đạo nội bộ ngành và hướng dẫn áp dụng trong địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

[2.8] Căn cứ vào Điều 38 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ tài chính quy định: "1. Trong trường hợp quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về thuế hoặc quá thời hạn ra quyết định xử phạt theo quy định, người có thẩm quyền không được ra quyết định xử phạt, nhưng vẫn phải ra quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả;…". Như vậy, lẽ ra trong trường hợp này Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S phải ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả với hình thức truy thu thuế mới phù hợp. Ngược lại, Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2368/QĐ-CCT ngày 30/12/2020 là không đúng theo hướng dẫn nêu trên.

[3] Xét về hành vi vi phạm, cấp sơ thẩm xác định: Theo các Hợp đồng nguyên tắc số 2019/05-HAITRIEU/KHANHVY ngày 29/7/2019 được ký kết giữa bên bán Công ty TNHH Sản xuất, thương mại và dịch vụ H, địa chỉ: đường P, Khóm M, Phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau và bên mua Công ty TNHH TMDV K (bút lục số 39-41); Hợp đồng nguyên tắc số 2019/01-KHANHVY/NPC ngày 29/7/2019 được ký kết giữa bên bán Công ty K và bên mua là Công ty TNHH TM và DV N, địa chỉ: phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 42-45). Hợp đồng nguyên tắc số 2020/05-HAITRIEU/KHANHVY ngày 02/01/2020 được

ký kết giữa bên bán Công ty TNHH Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ H, địa chỉ:, đường P, Khóm M, Phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau và bên mua Công ty TNHH TM & DV K (Bút lục số 45-47); Hợp đồng nguyên tắc số 2020/01-KHANHVY/NPC ngày 02/01/2020 được ký kết giữa bên bán Công ty TNHH TM & DV K và bên mua là Công ty TNHH TM và DV N, địa chỉ: đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục 88-89) đã thể hiện trong 02 năm 2019 và năm 2020, Công ty K chỉ mua hàng của Công ty TNHH Sản xuất, thương mại và dịch vụ H có địa chỉ tại thành phố Cà Mau và chỉ bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ N có địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà Công ty K cũng thừa nhận chỉ mua hàng tại một công ty duy nhất là Công ty TNHH Sản xuất thương mại và dịch vụ H ở Cà Mau và bán cho 01 công ty duy nhất là Công ty TNHH thương mại và dịch vụ N tại thành phố Hồ Chí Minh. Thấy rằng:

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm đối chiếu với các quy định của pháp luật về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế doanh nghiệp đối với Công ty K, cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP quy định:

"4. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư xác định ưu đãi như sau:

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì các khoản thu nhập từ lĩnh vực ưu đãi đầu tư và các khoản thu nhập như thanh lý phế liệu, phế phẩm của sản phẩm thuộc lĩnh vực được ưu đãi đầu tư, chênh lệch tỷ giá liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của lĩnh vực được ưu đãi, lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản thu nhập có liên quan trực tiếp khác cũng được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

b) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nêu tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều này.

Căn cứ các quy định nêu trên, doanh nghiệp có dự án đầu tư được ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn thì thu nhập được hưởng ưu đãi là toàn bộ thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập không được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật thuế TNDN (như chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng bất động sản, khai thác khoáng sản, sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt).

Như vậy, nếu doanh nghiệp có dự án đầu tư thực hiện tại địa bàn được ưu đãi thuế trong quá trình hoạt động có phát sinh hoạt động thương mại không gắn với dự án đầu tư tại địa bàn ưu đãi thì thu nhập từ hoạt động thương mại này không

được ưu đãi thuế TNDN. ***Như vậy, việc áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động thương mại được xem xét trên cơ sở thực tế đáp ứng các điều kiện ưu đãi của dự án đầu tư, không xem xét đến việc người mua hàng hóa có thuộc địa bàn hay lĩnh vực ưu đãi hay không. (tại Công văn số 3720/TCT-CS ngày 01/10/2018 của Tổng cục thuế).***

[3.2] Ngoài ra, Công ty K mua hàng hóa đúng ngành nghề đã đăng ký kinh doanh, địa bàn thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cũng thuộc địa bàn ưu đãi thuế (Điều 19 Nghị Định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/03/2021; tại phụ lục III đã quy định danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư), các hợp đồng được ký kết và đều thực hiện trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, Công ty K không có chi nhánh nào ngoài địa bàn thành phố Sóc Trăng.

[3.4] Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty K đầu tư hoạt động tại thành phố Sóc Trăng, là địa bàn được xác định khó khăn, nhưng các khoản thu nhập của Công ty K phát sinh ngoài địa bàn được ưu đãi (tỉnh Sóc Trăng), nên Chi cục thuế khu vực thành phố S xác định Công ty K không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế doanh nghiệp là chưa phù hợp với tinh thần của pháp luật. Tuy nhiên, trong trường hợp này chưa có văn bản pháp luật hướng dẫn cụ thể, do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, cũng không xem đó là lỗi chủ quan của cấp sơ thẩm.

[4] Từ những phân tích như đã nêu trên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH TM & DV K và sửa bản án sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận và Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, nên người kháng cáo Công ty TNHH TM & DV K không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo Khoản 2 điều 32; Khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241; Điều 242; Điều 348; khoản 2 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính;

Khoản 2 Điều 32, khoản 2 điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí.

I/ Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ K.

II/ Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, án sơ thẩm được tuyên lại như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TM & DV K. Huỷ Quyết định số 2368/QĐ-CCT ngày 30/12/2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế của Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Công ty TNHH TM & DV K không phải chịu hoàn lại số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH TM & DV K đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0000196 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

3. Chi cục Trưởng Chi cục thuế khu vực thành phố S phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

III/ Án phí hành chính phúc thẩm: Công ty TNHH TM& DV K không phải chịu. Công ty TNHH TM& DV K được nhận lại số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000754 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

IV/ Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- TAND TPST (1);
- Chi cục THADS TPST (1);
- Cục thuế tỉnh Sóc Trăng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án (1), VP (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũ